TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY XUYÊN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:26/2022/HS-ST
Ngày 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Công Đường;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa***: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 16/6/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Xuân C**, sinh năm 1980, tại: huyện D, tỉnh Q; nơi cư trú: Khối phố B, thị trấn N, huyện D, tỉnh Q; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân H và bà Văn Thị T; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2021, bị cáo hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1995.
Trú tại: Khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Q.
+ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969.
Trú tại: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Q.
+ Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1997.
Trú tại: Khối phố X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Q.
+ Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1984.
Trú tại: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Q.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 17/12/2021, tại khu vực đất trống nghĩa địa M, thuộc khối phố P, thị trấn N, huyện D, tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an thị trấn N bắt quả tang Nguyễn Văn V và Nguyễn Quang T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ của V và T 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa đựng nước bên trong, trên nắp chai nhựa có đục 02 lỗ tròn, có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) bật lửa màu đỏ. Nguyễn Văn V và Nguyễn Quang T khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, V và T cùng nhau góp tiền (trong đó, V góp 200.000 đồng, T góp 100.000 đồng), cùng đến nhà nghỉ H gặp và mua của bị cáo Trịnh Xuân C 01 (một) gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Cả hai mang số ma túy trên đến nghĩa địa M, thị trấn N, huyện D sử dụng. Khi vừa sử dụng hết số ma túy trên thì bị Công an phát hiện, lập biên bản.

Đến khoảng 14 giờ 05 phút ngày 17/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ H thuộc Tổ 1, khối phố B, thị trấn N, huyện D – nơi ở của bị cáo Trịnh Xuân C, thu giữ của bị cáo C 01 (một) gói nilong trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dưới góc giường bên trái (hướng từ cửa nhìn vào) tại phòng số 02 nhà nghỉ H (được niêm phong và ký hiệu số 01), 14 (mười bốn) gói nilong trong suốt có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại ngăn thứ nhất trong túi xách màu đỏ đen để tại góc bên trái nhà để xe (được niêm phong và ký hiệu số 02 đến số 15) và 05 (năm) gói nilong trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đựng trong lọ nhựa hình trụ tròn dài 4,1cm, đường kính 2,5cm được quấn băng keo màu đen để ở ngăn thứ hai túi xách màu đỏ đen (được niêm phong và ký hiệu từ số 16 đến số 20) và thu giữ của Trịnh Xuân C số tiền 3.880.000 đồng (ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn sim số 0905403069.

* Tại Bản kết luận giám định số 1578/C09C – Đ2, ngày 23/4/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 20 (hai mươi) gói ni lông trong suốt được đánh ký hiệu từ số 01 đến 20 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu là 2,29 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Xuân C khai nhận, trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 đến ngày 17/12/2021, C đã 13 lần bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn huyện D với cách thức, khi cần mua ma túy để sử dụng, con nghiện đến nhà nghỉ H gặp trực tiếp C ra ký hiệu bằng ngón tay (giơ 03 ngón tay) và đưa tiền trực tiếp cho C, C hiểu là con nghiện muốn mua ma túy với giá 300.000 đồng, C lấy ma túy bán cho các con nghiện gói ma túy tương ứng với số tiền (không có liên lạc trước). Cụ thể:

- Trong khoảng thời gian tháng 5 đến tháng 6 năm 2021, C bán ma túy cho Nguyễn Văn V *(sinh năm 1995, trú tại khối phố P, thị trấn N, huyện D)* 02 lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 300.000 đồng/gói tại nhà nghỉ H.

- Khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021, C bán cho Nguyễn Xuân T *(sinh năm 1969, trú tại: thôn L, xã D, huyện D)* 05 lần, mỗi lần 01 (một) gói với số tiền 300.000 đồng/gói tại nhà nghỉ H.

- Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021, C bán cho Nguyễn Quang T 05 lần, mỗi lần 01(một) gói ma túy với số tiền 300.000 đồng/gói tại nhà nghỉ H.

- Ngày 17/12/2021, C bán cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Quang T 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng (trong đó, V góp 200.000 đồng, T góp 100.000 đồng) tại nhà nghỉ H.

Ngoài ra, C còn khai nhận bán ma túy cho một người tên T ở xã D 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 11 năm 2021 và bán ma túy cho một số con nghiện khác trên địa bàn nhưng không rõ lai lịch cụ thể.

Về nguồn gốc số ma túy mà C bán cho các con nghiện và bị thu giữ, C khai, C mua của một người thanh niên không rõ lai lịch ở xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Lần gần nhất C mua của người thanh niên này khoảng 30 gói, C bán cho các con nghiện còn lại bị thu giữ.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSDX ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trịnh Xuân C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 20 (hai mươi) gói nilong chứa 2,15 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 1578/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ; 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn dài 4,1cm, đường kính 2,5cm được quấn băng keo màu đen; 01 (một) túi xách vải màu đỏ đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa đựng nước bên trong, trên nắp chai nhựa có đục 02 lỗ tròn, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) bật lửa màu đỏ;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền bị cáo Trịnh Xuân C bán ma túy là 3.900.000 đồng;

- Hoàn trả lại cho Trịnh Xuân C 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim số 0905403069.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp thấy phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 đến ngày 17/12/2021, tại Nhà nghỉ H, thuộc khối phố B, thị trấn N, huyện D, Trịnh Xuân C nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho những người sử dụng ma túy, gồm: Nguyễn Văn V, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn V; trong đó có 01 lần bị cáo vừa bán ma túy cho Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn V.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Xuân C đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và *"Phạm tội đối với 02 người trở lên",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSDX ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma tuý ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ, đời sống của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn trong xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác nhưng vì hám lợi nên bị cáo bất chấp thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam một thời gian thích hợp để giáo dục, cải tạo riêng và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là thoả đáng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án tiền sư, nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự thú các lần phạm tội trước đó; gia đình có công với cách mạng và tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 20 (hai mươi) gói nilong chứa 2,15 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 1578/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ; 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn dài 4,1cm, đường kính 2,5cm được quấn băng keo màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa đựng nước bên trong, trên nắp chai nhựa có đục 02 lỗ tròn, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) túi xách vải màu đỏ đen, đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim số 0905403069 thu giữ của bị cáo Trịnh Xuân C, xét thấy không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với số tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Quang T là 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Xuân C, đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền bị cáo Trịnh Xuân C bán ma túy cho Nguyễn Xuân T là 1.500.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Văn V là 600.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Quang T là 1.500.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên truy thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.900.000 đồng của bị cáo Trịnh Xuân C để đảm bảo thi hành án (trong đó có 3.880.000 đồng thu giữ khi khám xét và 20.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án huyện D).

[2.4] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho Trịnh Xuân C và người thanh niên tên T ở xã D - người C khai nhiều lần mua ma túy của C, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch cụ thể của hai người này, nên tiếp tục điều tra xử lý sau;

- Đối với Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn V1 và Nguyễn Xuân T nhiều lần có hành vi mua ma túy của Trịnh Xuân C để sử dụng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quang T, V, V1 và XuânT.

[3] **Về án phí:** Bị cáo Trịnh Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/12/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Xuân C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 20 (hai mươi) gói nilong chứa 2,15 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 1578/C09C-Đ2, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ; 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn dài 4,1cm, đường kính 2,5cm được quấn băng keo màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa đựng nước bên trong, trên nắp chai nhựa có đục 02 lỗ tròn, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) túi xách vải màu đỏ đen;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân C 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim số 0905403069;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Trịnh Xuân C bán ma túy cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Quang T là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng);

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Trịnh Xuân C bán ma túy cho Nguyễn Xuân T là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); bán ma túy cho Nguyễn Văn V1 là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng); bán ma túy cho Nguyễn Quang T là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.900.000 đồng của bị cáo Trịnh Xuân C để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2022; số tiền 3.880.000 đồng nộp vào tài khoản số 3949.0.1052650 00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D tại Kho bạc Nhà nước huyện D; số tiền 20.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001287 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Xuân C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể, từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Văn Sinh